CASE REPORT: CARCINOMATOSIS Ổ BỤNG KHÓ CHẨN ĐOÁN NGUYÊN PHÁT

BS TRẦN NGÂN CHÂU
KHOA SIÊU ÂM

BỆNH ÁN

- BN nam, 58 tuổi; Đc Bến Tre,
- Khám ngày 25/3/2025
- Lý do đến khám: đau chướng thượng vị, cầu bón.
- Bệnh sử: 1 tháng BN đau thượng vị âm ỉ, thấy ngày càng chướng bụng, cầu bón, phân nhỏ, không ói. Cách 1 tuần đi khám BV ở tỉnh được chẩn đoán viêm gan (?)
- Tiền căn: chưa ghi nhận bệnh lý bản thân và gia đình, hút thuốc (-), thỉnh thoảng uống ít rượu.

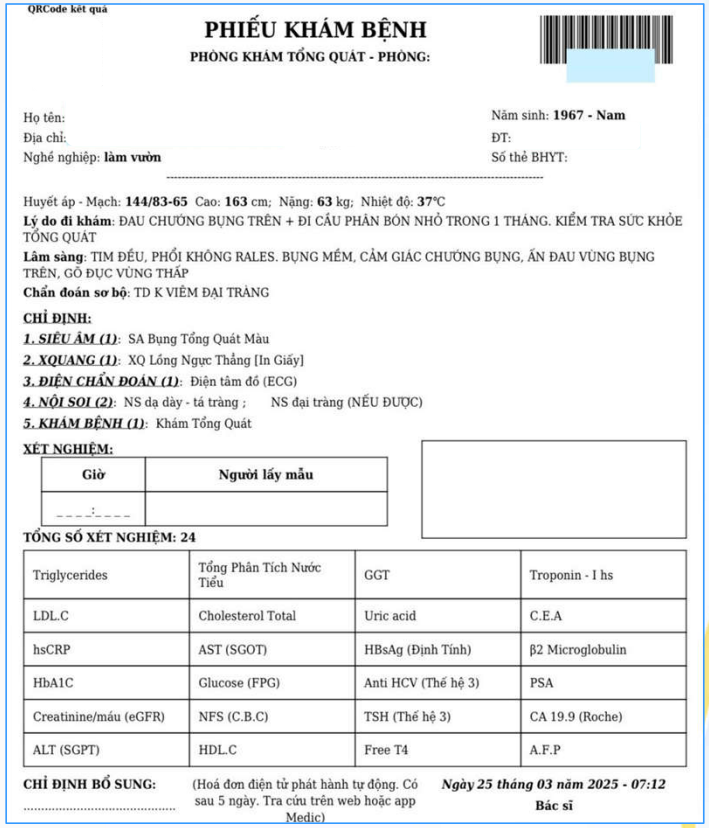

QRCode kết quả

PHIẾU KHÁM BỆNH

PHÒNG KHÁM TỔNG QUÁT - PHÒNG:

Họ tên: Năm sinh: **1967 - Nam**

Địa chỉ: ĐT:

Nghề nghiệp: **làm vườn** Số thẻ BHYT:

Huyết áp - Mạch: **144/83-65** Cao: **163** cm; Nặng: **63** kg; Nhiệt độ: **37**°C

Lý do đi khám: ĐAU CHƯỚNG BỤNG TRÊN + ĐI CẦU PHÂN BÓN NHỎ TRONG 1 THÁNG. KIỂM TRA SỨC KHỎE TỔNG QUÁT

Lâm sàng: TIM ĐỀU, PHỔI KHÔNG RALES. BỤNG MỀM, CẢM GIÁC CHƯỚNG BỤNG, ẤN ĐAU VÙNG BỤNG TRÊN, GÕ ĐỤC VÙNG THẤP

Chẩn đoán sơ bộ: TD K VIÊM ĐẠI TRÀNG

CHỈ ĐỊNH:

1. SIÊU ÂM (1): SA Bụng Tổng Quát Màu

2. XQUANG (1): XQ Lồng Ngực Thẳng [In Giấy]

3. ĐIỆN CHẨN ĐOÁN (1): Điện tâm đồ (ECG)

4. NỘI SOI (2): NS dạ dày - tá tràng ; NS đại tràng (NẾU ĐƯỢC)

5. KHÁM BỆNH (1): Khám Tổng Quát

XÉT NGHIỆM:

Giờ	Người lấy mẫu
____:____	

TỔNG SỐ XÉT NGHIỆM: 24

Triglycerides	Tổng Phân Tích Nước Tiểu	GGT	Troponin - I hs
LDL.C	Cholesterol Total	Uric acid	C.E.A
hsCRP	AST (SGOT)	HBsAg (Định Tính)	β2 Microglobulin
HbA1C	Glucose (FPG)	Anti HCV (Thế hệ 3)	PSA
Creatinine/máu (eGFR)	NFS (C.B.C)	TSH (Thế hệ 3)	CA 19.9 (Roche)
ALT (SGPT)	HDL.C	Free T4	A.F.P

CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG: .....

(Hoá đơn điện tử phát hành tự động. Có sau 5 ngày. Tra cứu trên web hoặc app Medic)

Ngày 25 tháng 03 năm 2025 - 07:12

Bác sĩ

LS: HA 144/83mmHg, M 65l/p, cao 163cm, nặng 63kg, tỉnh, thể trạng trung bình, bụng chướng, mềm, ấn đau thượng vị

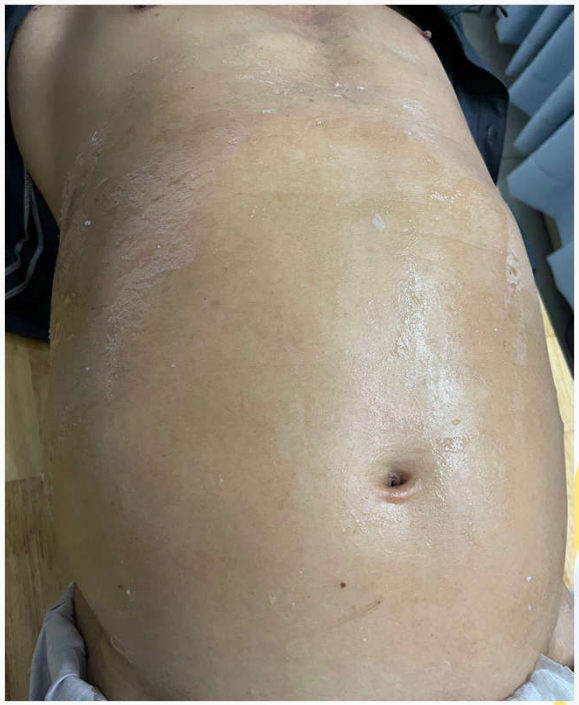

SIÊU ÂM

MEDIC

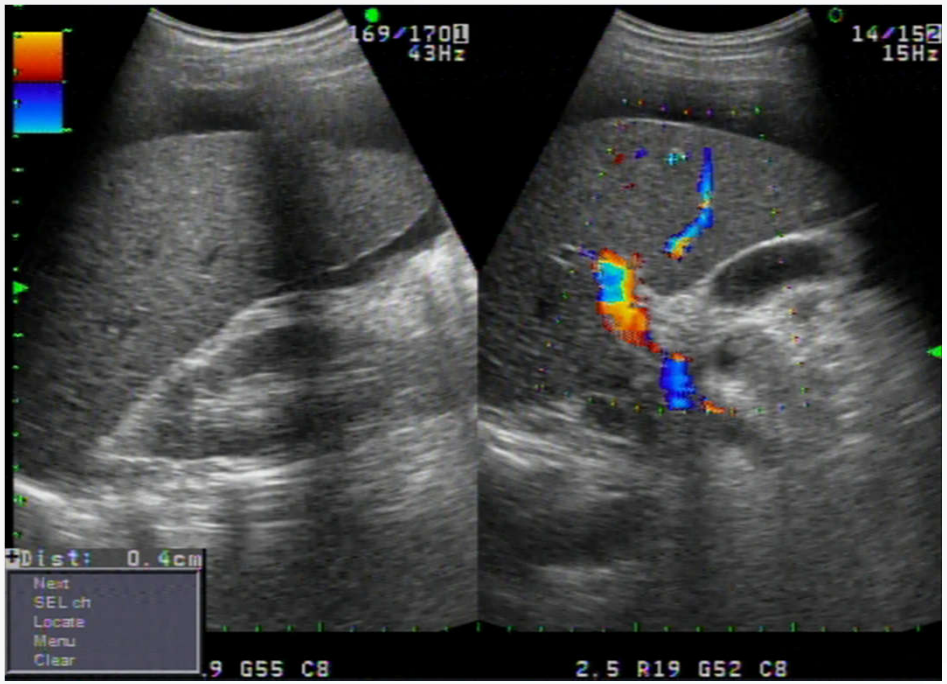

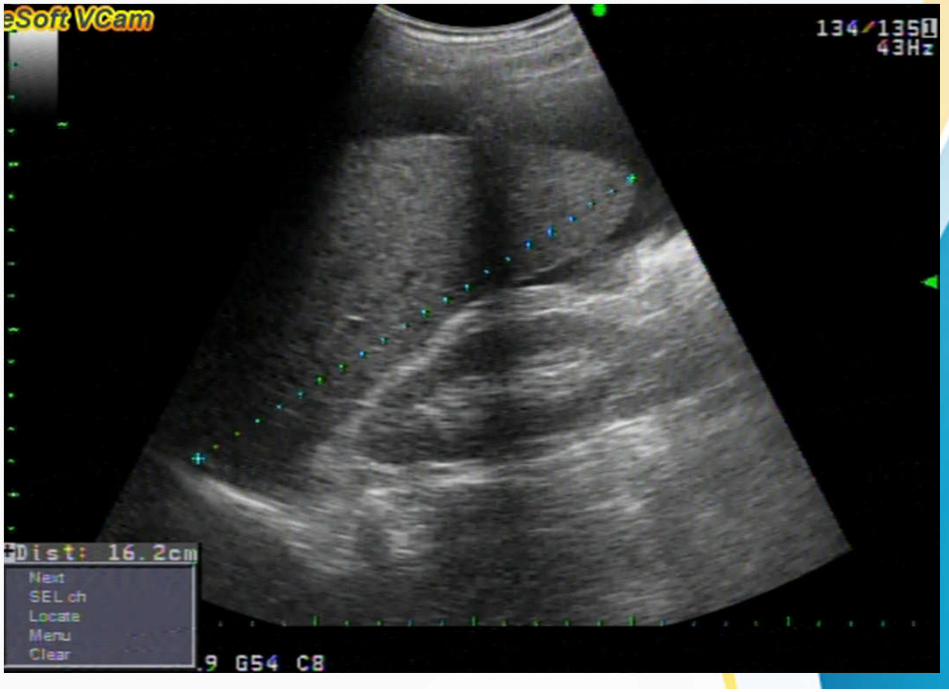

MEDIC

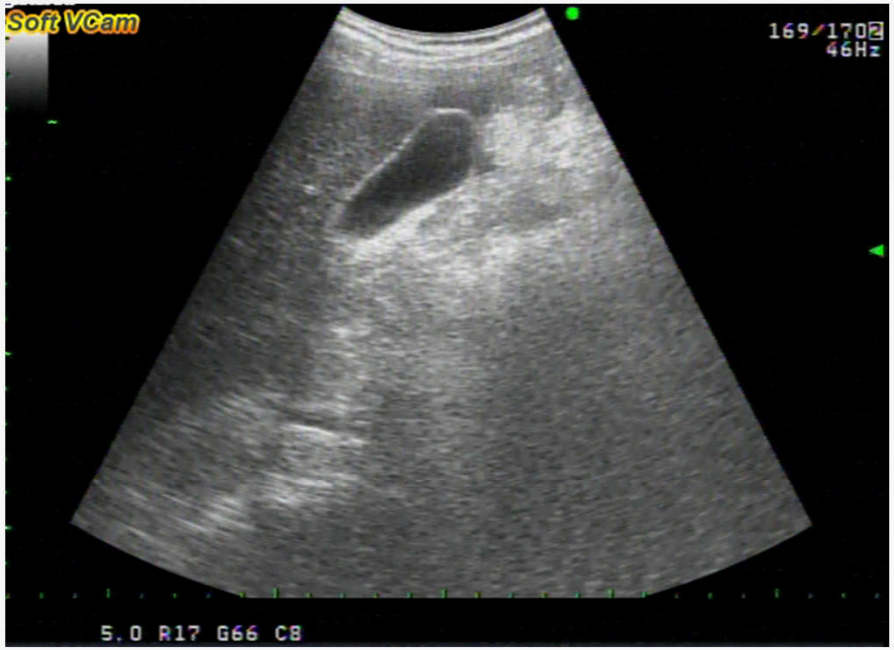
Soft VCam
169/170
46Hz
5.0 R17 G66 C8

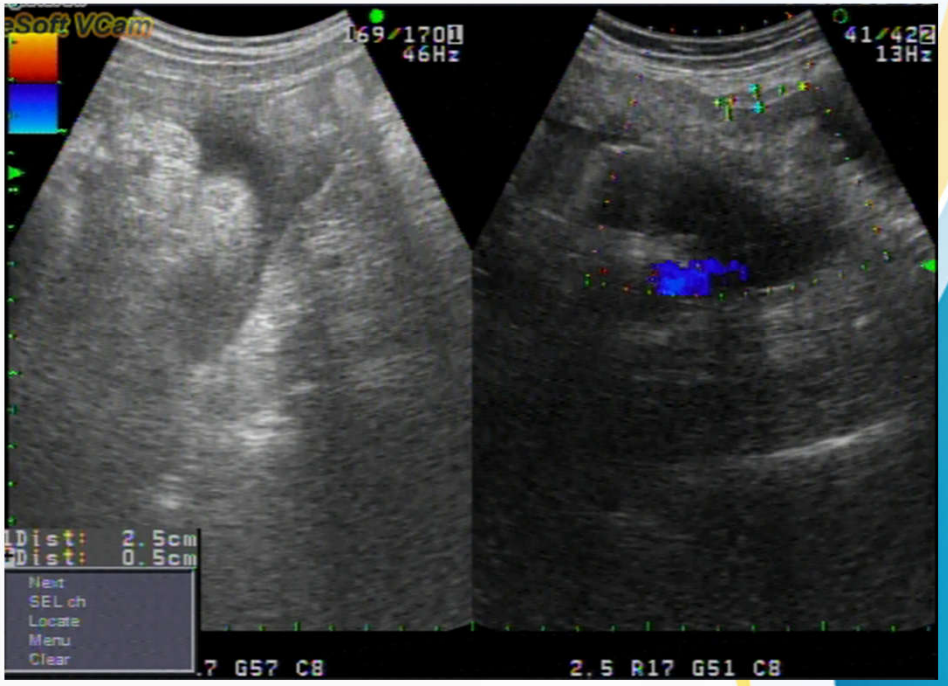
Soft VCam
169/170
46Hz
41/42
13Hz
Dist: 2.5cm
Dist: 0.5cm
Next
SEL ch
Locate
Menu
Clear
.7 G57 C8
2.5 R17 G51 C8

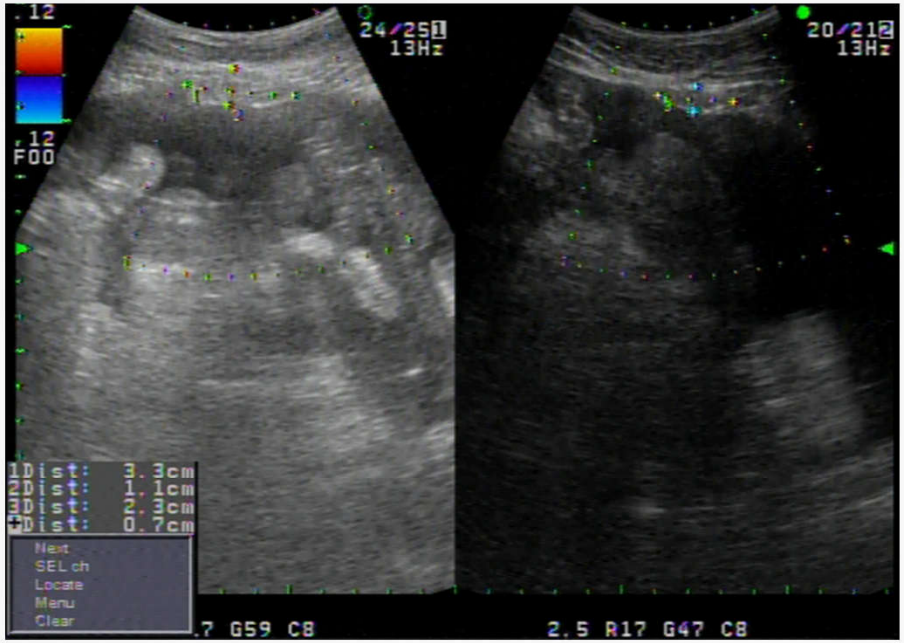
12
24/251
13Hz
20/212
13Hz
12
F00
1Dist: 3.3cm
2Dist: 1.1cm
3Dist: 2.3cm
+Dist: 0.7cm
Next
SELch
Locate
Menu
Clear
.7 G59 C8
2.5 R17 G47 C8

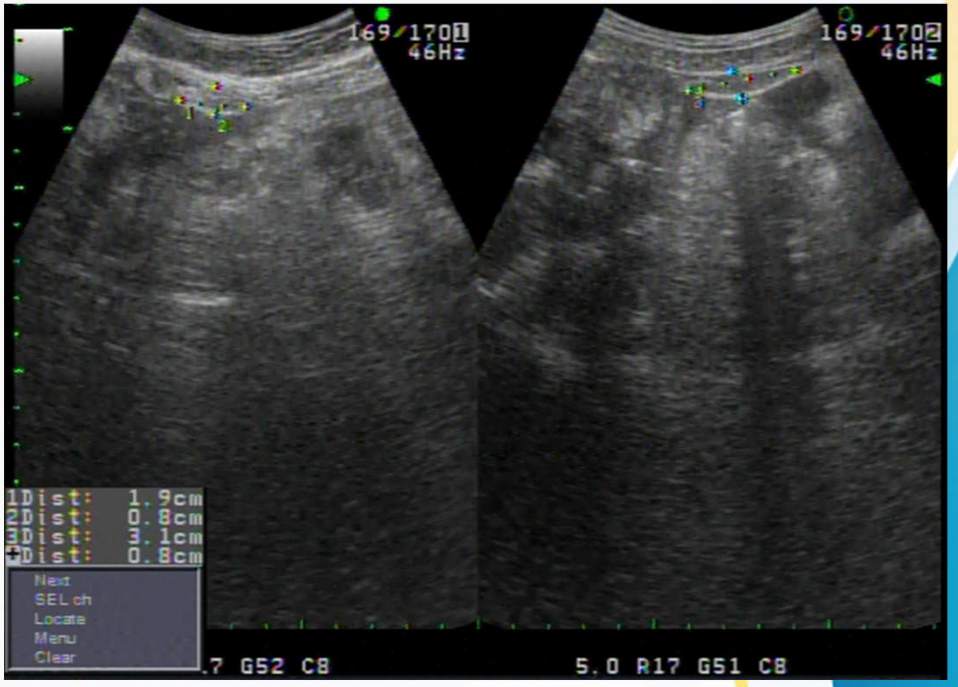
169/170
46Hz
169/170
46Hz
1Dist: 1.9cm
2Dist: 0.8cm
3Dist: 3.1cm
+Dist: 0.8cm
Next
SELch
Locate
Menu
Clear
.7 G52 C8
5.0 R17 G51 C8

MEDIC

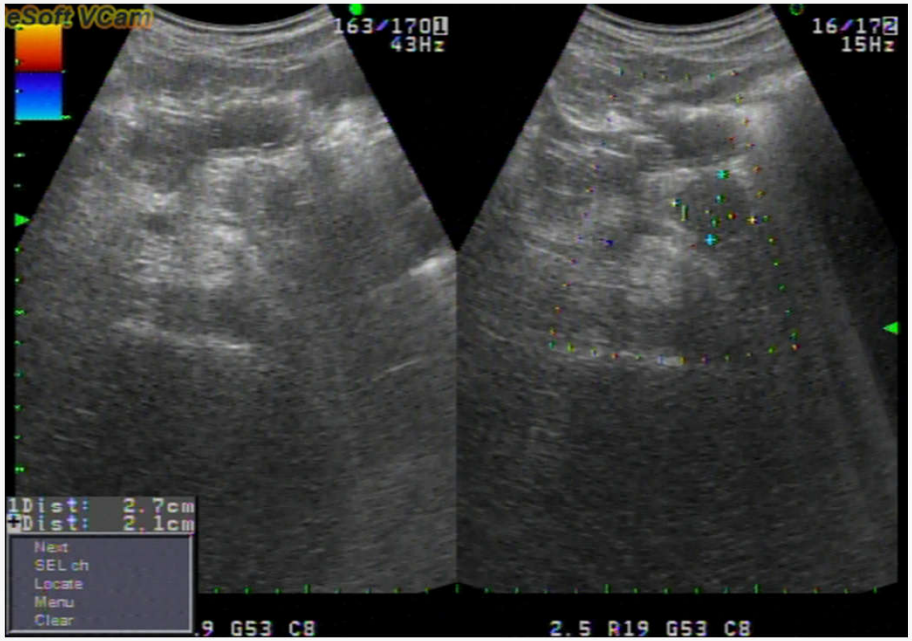
eSoft VCam
163/170 1
43Hz
16/172
15Hz
1Dist: 2.7cm
2Dist: 2.1cm
Next
SEL ch
Locate
Menu
Clear
.9 G53 C8
2.5 R19 G53 C8

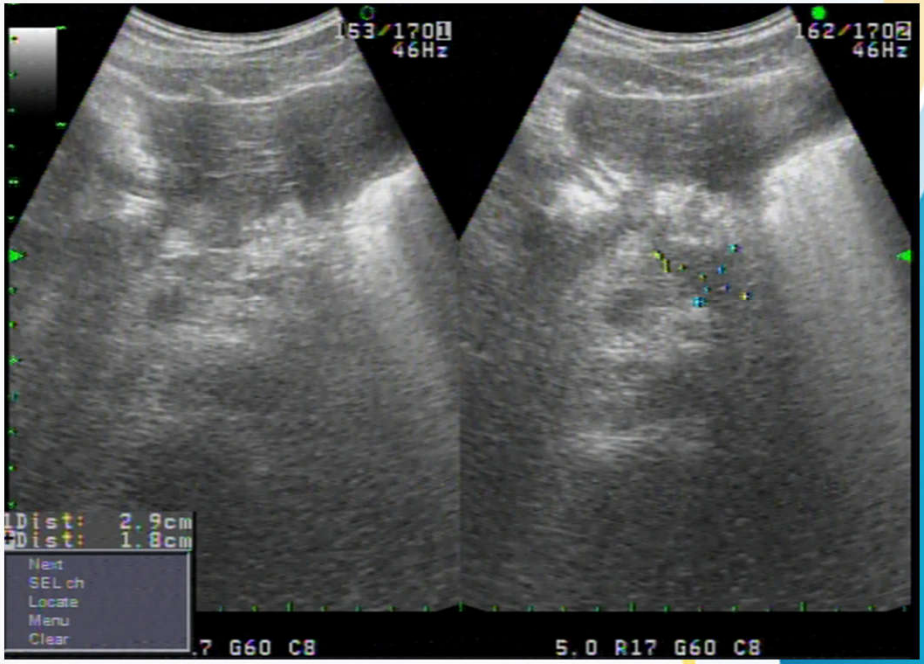
153/170 1
46Hz
162/170 2
46Hz
1Dist: 2.9cm
2Dist: 1.8cm
Next
SEL ch
Locate
Menu
Clear
.7 G60 C8
5.0 R17 G60 C8

MEDIC

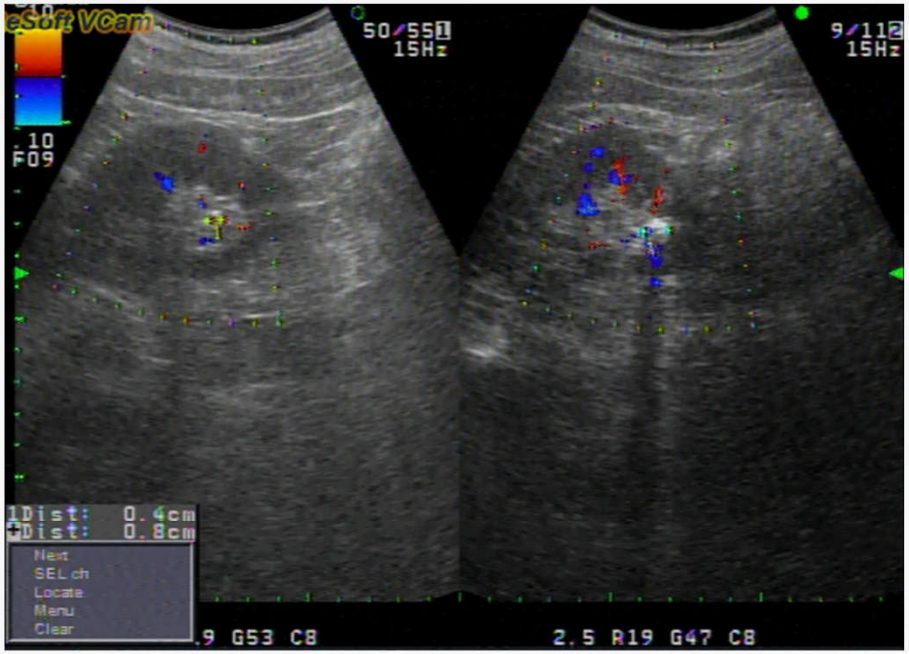
eSoft VCam
50/551
15Hz
9/112
15Hz
.10
F09
1Dist: 0.4cm
2Dist: 0.8cm
Next
SEL ch
Locate
Menu
Clear
.9 G53 C8
2.5 R19 G47 C8

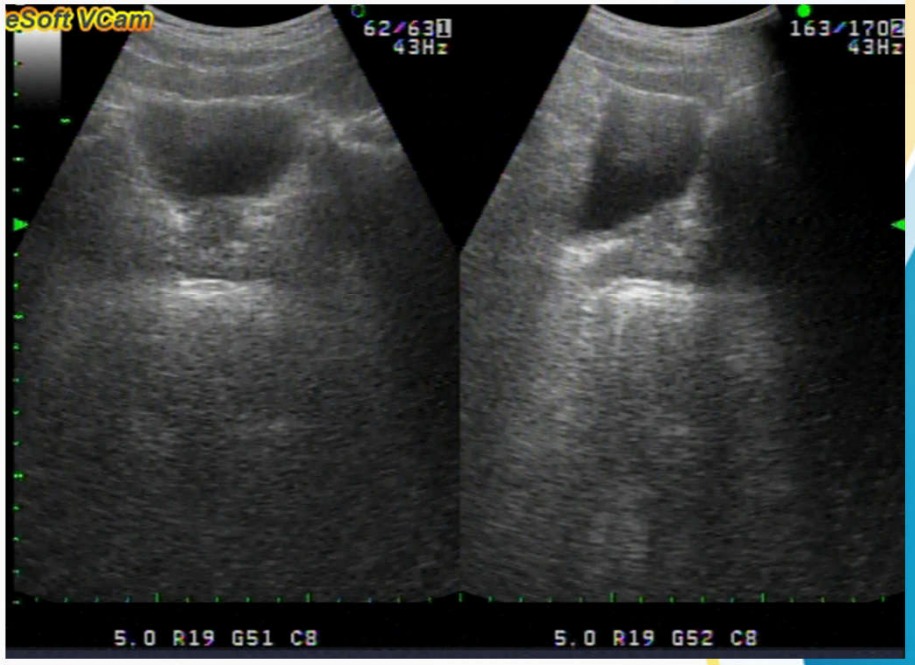
eSoft VCam
62/631
43Hz
163/170
43Hz
5.0 R19 G51 C8
5.0 R19 G52 C8

Mã BN: | Họ: * [D] | Tên: * | Năm Sinh: * 1967

STT: | Địa Chỉ: * | Điện Thoại: | Nam | THU PHÍ

[B]ệnh Án | [T]iếng Anh | Đã In KQ | Kết [Q]uả * | Ngày 25/03/2025 | Sinh thiết | Lần 2-3

BS Chỉ Định: Bs. CKI.

BV Chỉ Định: MEDIC

Chẩn Đoán Sơ Bộ: TD K VIÊM ĐẠI TRÀNG

Vùng KS: * SA BỤNG TỔNG QUÁT MÀU

Phân Loại: Nhấn F3 chọn phân loại

Xem trước khi in | Hội Chẩn [Y]

- GAN: to, P=162mm, bờ đều, cấu trúc thô nhẹ, gan phải có vôi kt= 4mm.MẬT: túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không dãn. Ống mật chủ không sỏi, không dãn.
- TỤY: Cấu trúc echo dày nhẹ, vùng thân tụy có tổn thương echo kém, đồng nhất, kt# 27x21mm, Doppler(-), mô mỡ xung quanh dày. LÁCH: không to, đồng dạng.
- THẬN P: có sỏi kt= 4mm, không ứ nước. THẬN T: có sỏi kt= 8mm, không ứ nước. BÀNG QUANG: không sỏi, không bướu, vách mỏng. TIỀN LIỆT TUYẾN: không to
- Động mạch chủ bụng không phình. Không tràn dịch màng phổi 2 bên.
- Ascites (+++). Mạc nối dày, có các nốt echo kém kt=19x8->33x11mm.

Kết L[u]ận: *
1. TỔN THƯƠNG VÙNG THÂN - ĐUÔI TỤY NGHĨ U (CĐPB: VIÊM)
2. THEO DÕI CARCINOMATOSIS Ổ BỤNG NGHĨ DI CĂN TỪ TỤY
3. NỐT VÔI GAN PHẢI / VIÊM GAN (MẠN) - SỎI HAI THẬN (TRÁI > PHẢI)

Ghi Chú:

Đề N[g]hị: Amylase, lipase / máu; kết hợp MSCT bụng xác chẩn

MEDIC

QRCode kết quả

PHIẾU KHÁM BỆNH

PHÒNG KHÁM TỔNG QUÁT - PHÒNG: 1

Họ tên: | Năm sinh: **1967 - Nam**

Địa chỉ: | ĐT:

Nghề nghiệp: **làm vườn** | Số thẻ BHYT:

Huyết áp - Mạch: **144/83-65** Cao: **163** cm; Nặng: **63** kg; Nhiệt độ: **37**°C

Lý do đi khám: ĐAU CHƯỚNG BỤNG TRÊN + ĐI CẦU PHÂN BÓN NHỎ TRONG 1 THÁNG. KIỂM TRA SỨC KHỎE TỔNG QUÁT

Lâm sàng: TIM ĐỀU, PHỔI KHÔNG RALES. BỤNG MỀM, CẢM GIÁC CHƯỚNG BỤNG, ẤN ĐAU VÙNG BỤNG TRÊN, GÕ ĐỤC VÙNG THẤP

Chẩn đoán sơ bộ: TD K VIÊM ĐẠI TRÀNG

CHỈ ĐỊNH:

CT Bụng Có Thuốc Cản Quang (CHÚ Ý TỤY)

XÉT NGHIỆM:

Giờ	Người lấy mẫu
____:____	

TỔNG SỐ XÉT NGHIỆM: 3

Lipase	Amylase / Máu	CA 125	

CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG: .....

(Hoá đơn điện tử phát hành tự động. Có sau 5 ngày. Tra cứu trên web hoặc app Medic)

Ngày 25 tháng 03 năm 2025 - 10:05

Bác sĩ

MEDIC

MSCT (CE) BỤNG

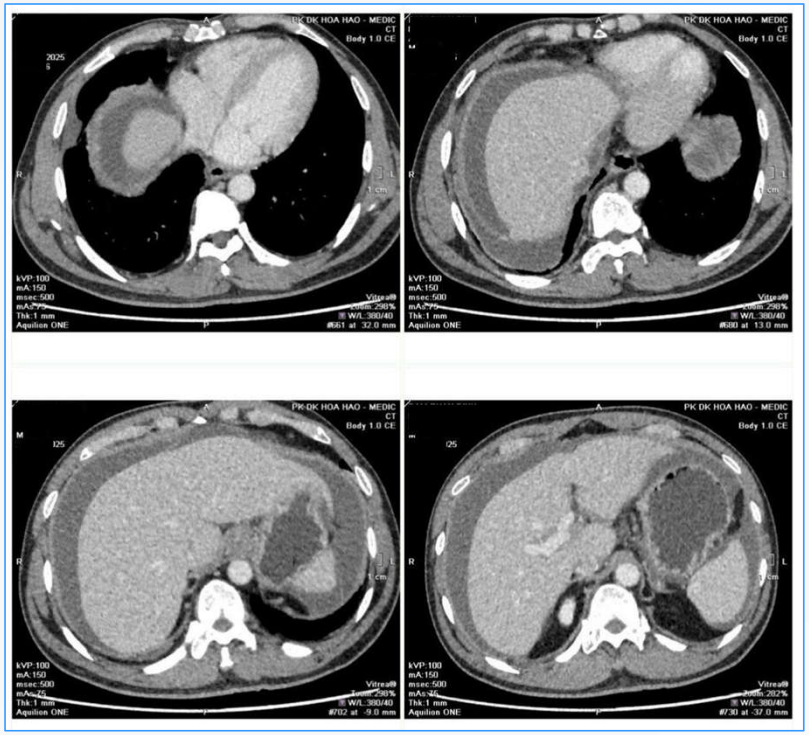

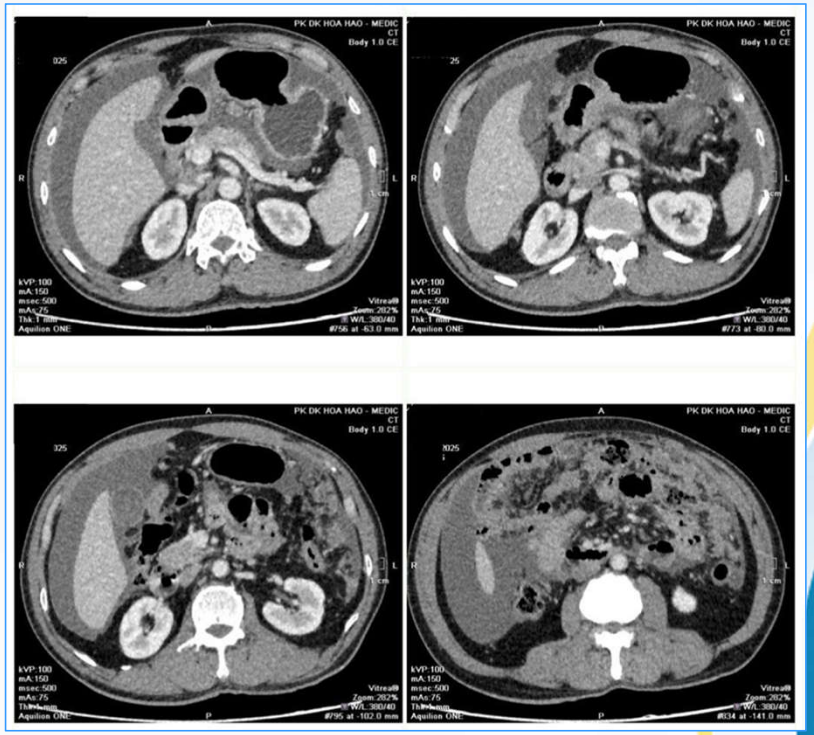

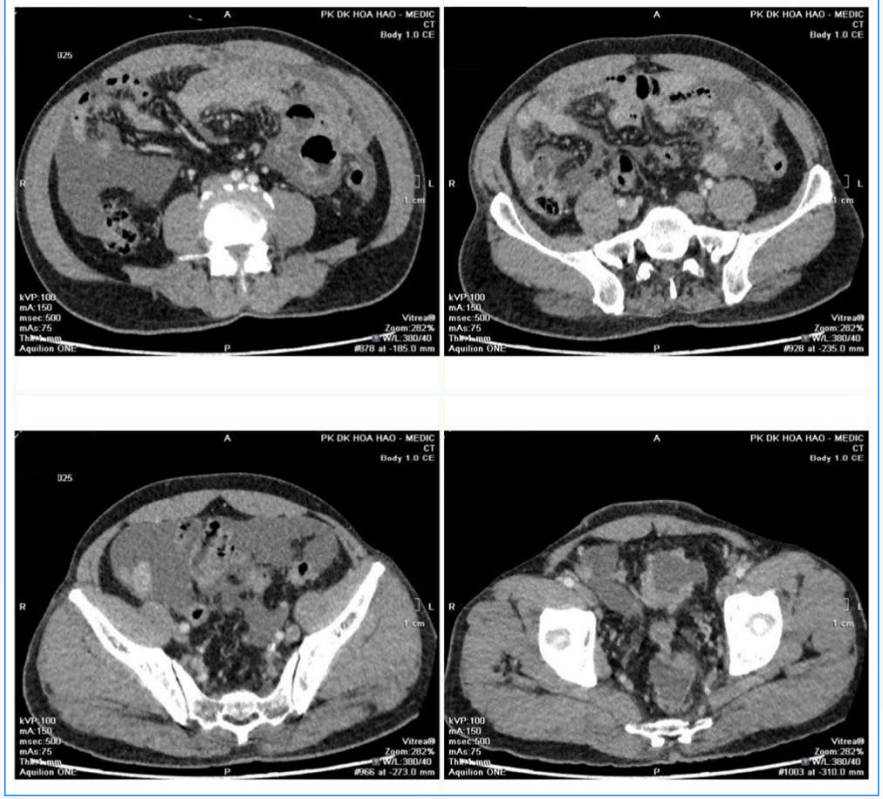

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Tìm và tải app "Medic Hoa Hao" để đăng kí khám và xem kết quả khám nhanh hơn

QRCode kết quả

(QR code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.)

MEDIC CT SCAN REPORT

STT :
Bệnh nhân : **Tuổi : 58 Nam - ĐT**
Địa chỉ :
BS chỉ định : **BV : MEDIC** **Khoa : PK**
Chẩn đoán sơ bộ :
Vùng : **CT VÙNG BỤNG** **Máy : MSCT 640 _ 1** **Tiêm chất tương phản**
Kết quả : ** KỸ THUẬT:
Vùng bụng - chậu được khảo sát với các lát hình liên tục 1mm với máy MSCT Aquilion, không và có tiêm thuốc cản quang.

** KẾT QUẢ:
Gan không to, bờ đều, nhu mô gan đồng nhất. Không thấy focal bất thường trong nhu mô gan.
Đường mật trong và ngoài gan không dãn. Túi mật thành mỏng, không sỏi cản quang.
Lách và tụy hình dạng kích thước bình thường.
Hai thận hình dạng kích thước bình thường, không sỏi cản quang, không ứ nước.
Bàng quang hình dạng kích thước bình thường, vách mỏng.
Tiền liệt tuyến không to
Không thấy dày bất thường rõ rệt thành ống tiêu hóa.
Không thấy hạch trong vùng khảo sát.
Dịch ổ bụng lượng nhiều. Dày thâm nhiễm mạc nối và chồi sùi phúc mạc. Thương tổn bắt thuốc cản quang vừa phải và dính xung quanh.
*** KẾT LUẬN:
THEO DÕI TÌNH TRẠNG CARCINOMATOSIS Ổ BỤNG
CĐPB: LAO Ổ BỤNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25/03/2025 11:55
(Bác sĩ đã ký)

XÉT NGHIỆM

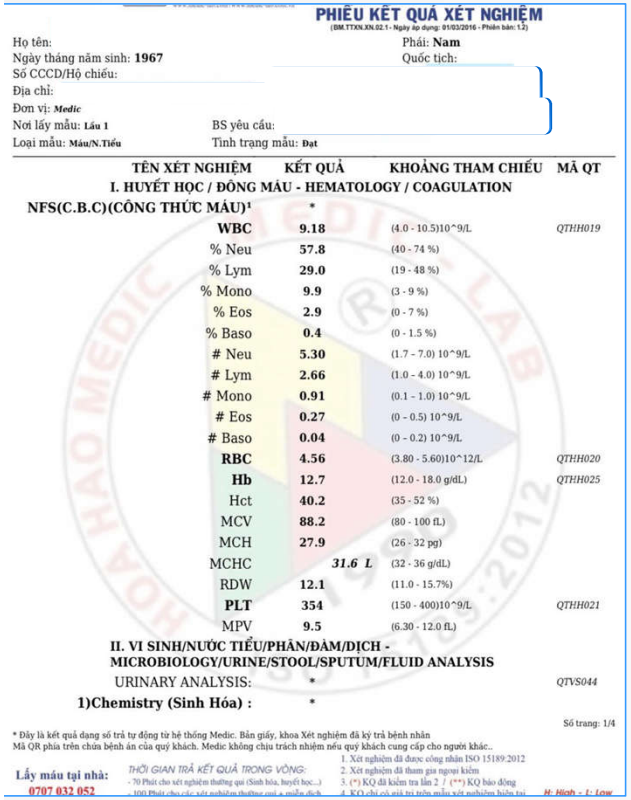

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

(BM.TTXN.XN.02.1- Ngày áp dụng: 01/03/2016 - Phiên bản: 1.2)

Họ tên: Phái: **Nam**
Ngày tháng năm sinh: **1967** Quốc tịch:
Số CCCD/Hộ chiếu:
Địa chỉ:
Đơn vị: ***Medic***
Nơi lấy mẫu: **Lầu 1** BS yêu cầu:
Loại mẫu: **Máu/N.Tiểu** Tình trạng mẫu: **Đạt**

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)[1]	*		
WBC	**9.18**	(4.0 - 10.5)10^9/L	*QTHH019*
% Neu	**57.8**	(40 - 74 %)	
% Lym	**29.0**	(19 - 48 %)	
% Mono	**9.9**	(3 - 9 %)	
% Eos	**2.9**	(0 - 7 %)	
% Baso	**0.4**	(0 - 1.5 %)	
# Neu	**5.30**	(1.7 - 7.0) 10^9/L	
# Lym	**2.66**	(1.0 - 4.0) 10^9/L	
# Mono	**0.91**	(0.1 - 1.0) 10^9/L	
# Eos	**0.27**	(0 - 0.5) 10^9/L	
# Baso	**0.04**	(0 - 0.2) 10^9/L	
RBC	**4.56**	(3.80 - 5.60)10^12/L	*QTHH020*
Hb	**12.7**	(12.0 - 18.0 g/dL)	*QTHH025*
Hct	**40.2**	(35 - 52 %)	
MCV	**88.2**	(80 - 100 fL)	
MCH	**27.9**	(26 - 32 pg)	
MCHC	***31.6 L***	(32 - 36 g/dL)	
RDW	**12.1**	(11.0 - 15.7%)	
PLT	**354**	(150 - 400)10^9/L	*QTHH021*
MPV	**9.5**	(6.30 - 12.0 fL)	
II. VI SINH/NƯỚC TIỂU/PHÂN/ĐÀM/DỊCH - MICROBIOLOGY/URINE/STOOL/SPUTUM/FLUID ANALYSIS			
URINARY ANALYSIS:	*		*QTVS044*
1)Chemistry (Sinh Hóa) :	*		

Số trang: 1/4

* Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân
Mã QR phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác..

Lấy máu tại nhà: **0707 032 052**

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhân ISO 15189:2012
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low

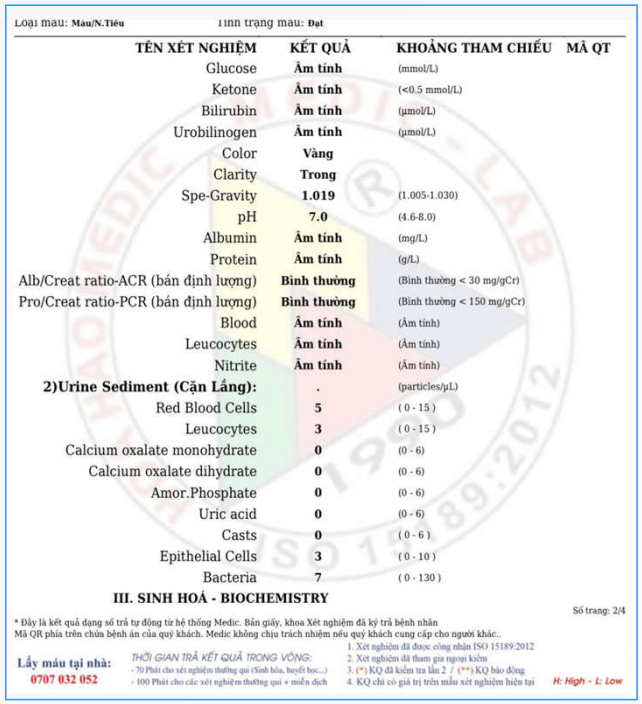

Loại mẫu: **Máu/N.Tiểu** Tình trạng mẫu: **Đạt**

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Glucose	**Âm tính**	(mmol/L)	
Ketone	**Âm tính**	(<0.5 mmol/L)	
Bilirubin	**Âm tính**	(µmol/L)	
Urobilinogen	**Âm tính**	(µmol/L)	
Color	**Vàng**		
Clarity	**Trong**		
Spe-Gravity	**1.019**	(1.005-1.030)	
pH	**7.0**	(4.6-8.0)	
Albumin	**Âm tính**	(mg/L)	
Protein	**Âm tính**	(g/L)	
Alb/Creat ratio-ACR (bán định lượng)	**Bình thường**	(Bình thường < 30 mg/gCr)	
Pro/Creat ratio-PCR (bán định lượng)	**Bình thường**	(Bình thường < 150 mg/gCr)	
Blood	**Âm tính**	(Âm tính)	
Leucocytes	**Âm tính**	(Âm tính)	
Nitrite	**Âm tính**	(Âm tính)	
2)Urine Sediment (Cặn Lắng):	.	(particles/µL)	
Red Blood Cells	**5**	(0 - 15)	
Leucocytes	**3**	(0 - 15)	
Calcium oxalate monohydrate	**0**	(0 - 6)	
Calcium oxalate dihydrate	**0**	(0 - 6)	
Amor.Phosphate	**0**	(0 - 6)	
Uric acid	**0**	(0 - 6)	
Casts	**0**	(0 - 6)	
Epithelial Cells	**3**	(0 - 10)	
Bacteria	**7**	(0 - 130)	
III. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY			

Số trang: 2/4

* Đây là kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân
Mã QR phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác..

Lấy máu tại nhà: **0707 032 052**

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

1. Xét nghiệm đã được công nhân ISO 15189:2012
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại

H: High - L: Low

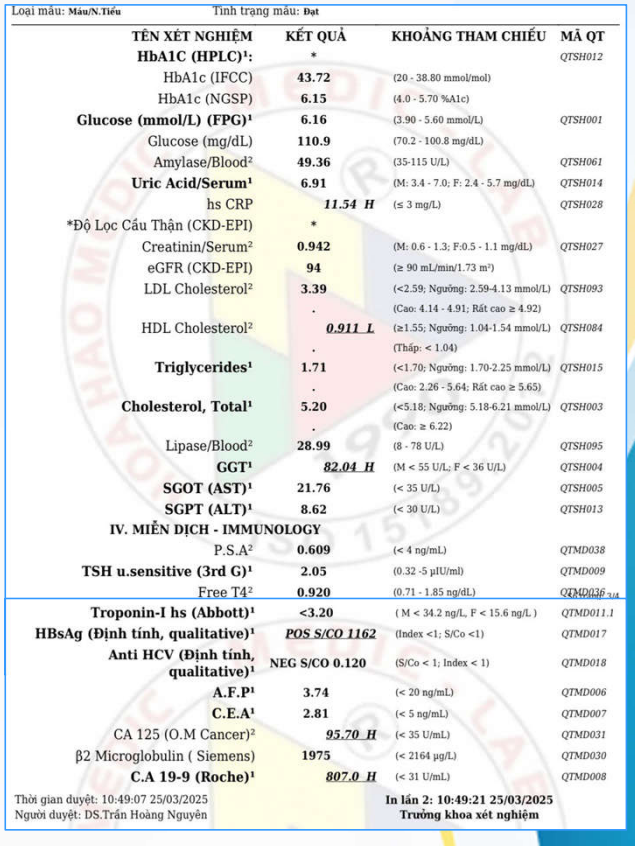

Loại mẫu: **Máu/N.Tiểu** Tình trạng mẫu: **Đạt**

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
HbA1C (HPLC)[1]:	*		*QTSH012*
HbA1c (IFCC)	**43.72**	(20 - 38.80 mmol/mol)	
HbA1c (NGSP)	**6.15**	(4.0 - 5.70 %A1c)	
Glucose (mmol/L) (FPG)[1]	**6.16**	(3.90 - 5.60 mmol/L)	*QTSH001*
Glucose (mg/dL)	**110.9**	(70.2 - 100.8 mg/dL)	
Amylase/Blood[2]	**49.36**	(35-115 U/L)	*QTSH061*
Uric Acid/Serum[1]	**6.91**	(M: 3.4 - 7.0; F: 2.4 - 5.7 mg/dL)	*QTSH014*
hs CRP	***11.54 H***	(≤ 3 mg/L)	*QTSH028*
*Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum[2]	**0.942**	(M: 0.6 - 1.3; F:0.5 - 1.1 mg/dL)	*QTSH027*
eGFR (CKD-EPI)	**94**	(≥ 90 mL/min/1.73 m²)	
LDL Cholesterol[2]	**3.39** .	(<2.59; Ngưỡng: 2.59-4.13 mmol/L) (Cao: 4.14 - 4.91; Rất cao ≥ 4.92)	*QTSH093*
HDL Cholesterol[2]	***0.911 L*** .	(≥1.55; Ngưỡng: 1.04-1.54 mmol/L) (Thấp: < 1.04)	*QTSH084*
Triglycerides[1]	**1.71** .	(<1.70; Ngưỡng: 1.70-2.25 mmol/L) (Cao: 2.26 - 5.64; Rất cao ≥ 5.65)	*QTSH015*
Cholesterol, Total[1]	**5.20** .	(<5.18; Ngưỡng: 5.18-6.21 mmol/L) (Cao: ≥ 6.22)	*QTSH003*
Lipase/Blood[2]	**28.99**	(8 - 78 U/L)	*QTSH095*
GGT[1]	***82.04 H***	(M < 55 U/L; F < 36 U/L)	*QTSH004*
SGOT (AST)[1]	**21.76**	(< 35 U/L)	*QTSH005*
SGPT (ALT)[1]	**8.62**	(< 30 U/L)	*QTSH013*
IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
P.S.A[2]	**0.609**	(< 4 ng/mL)	*QTMD038*
TSH u.sensitive (3rd G)[1]	**2.05**	(0.32 -5 µIU/ml)	*QTMD009*
Free T4[2]	**0.920**	(0.71 - 1.85 ng/dL)	*QTMD036*
Troponin-I hs (Abbott)[1]	**<3.20**	(M < 34.2 ng/L, F < 15.6 ng/L)	*QTMD011.1*
HBsAg (Định tính, qualitative)[1]	***POS S/CO 1162***	(Index <1; S/Co <1)	*QTMD017*
Anti HCV (Định tính, qualitative)[1]	**NEG S/CO 0.120**	(S/Co < 1; Index < 1)	*QTMD018*
A.F.P[1]	**3.74**	(< 20 ng/mL)	*QTMD006*
C.E.A[1]	**2.81**	(< 5 ng/mL)	*QTMD007*
CA 125 (O.M Cancer)[2]	***95.70 H***	(< 35 U/mL)	*QTMD031*
β2 Microglobulin (Siemens)	**1975**	(< 2164 µg/L)	*QTMD030*
C.A 19-9 (Roche)[1]	***807.0 H***	(< 31 U/mL)	*QTMD008*

Thời gian duyệt: 10:49:07 25/03/2025
Người duyệt: DS.Trần Hoàng Nguyên

In lần 2: 10:49:21 25/03/2025
Trưởng khoa xét nghiệm

CLS KHÁC

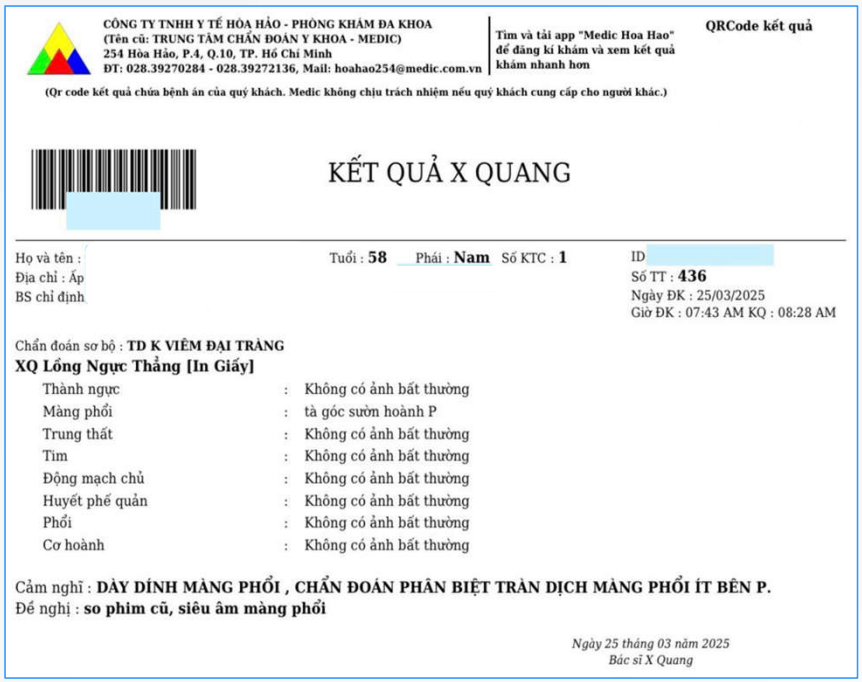

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Tìm và tải app "Medic Hoa Hao" để đăng kí khám và xem kết quả khám nhanh hơn

QRCode kết quả

(Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.)

KẾT QUẢ X QUANG

Họ và tên :
Địa chỉ : Ấp
BS chỉ định

Tuổi : **58** Phái : **Nam** Số KTC : **1**

ID
Số TT : **436**
Ngày ĐK : 25/03/2025
Giờ ĐK : 07:43 AM KQ : 08:28 AM

Chẩn đoán sơ bộ : **TD K VIÊM ĐẠI TRÀNG**

XQ Lồng Ngực Thẳng [In Giấy]

Thành ngực	:	Không có ảnh bất thường
Màng phổi	:	tà góc sườn hoành P
Trung thất	:	Không có ảnh bất thường
Tim	:	Không có ảnh bất thường
Động mạch chủ	:	Không có ảnh bất thường
Huyết phế quản	:	Không có ảnh bất thường
Phổi	:	Không có ảnh bất thường
Cơ hoành	:	Không có ảnh bất thường

Cảm nghĩ : **DÀY DÍNH MÀNG PHỔI , CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT TRÀN DỊCH MÀNG PHỔI ÍT BÊN P.**
Đề nghị : **so phim cũ, siêu âm màng phổi**

Ngày 25 tháng 03 năm 2025
Bác sĩ X Quang

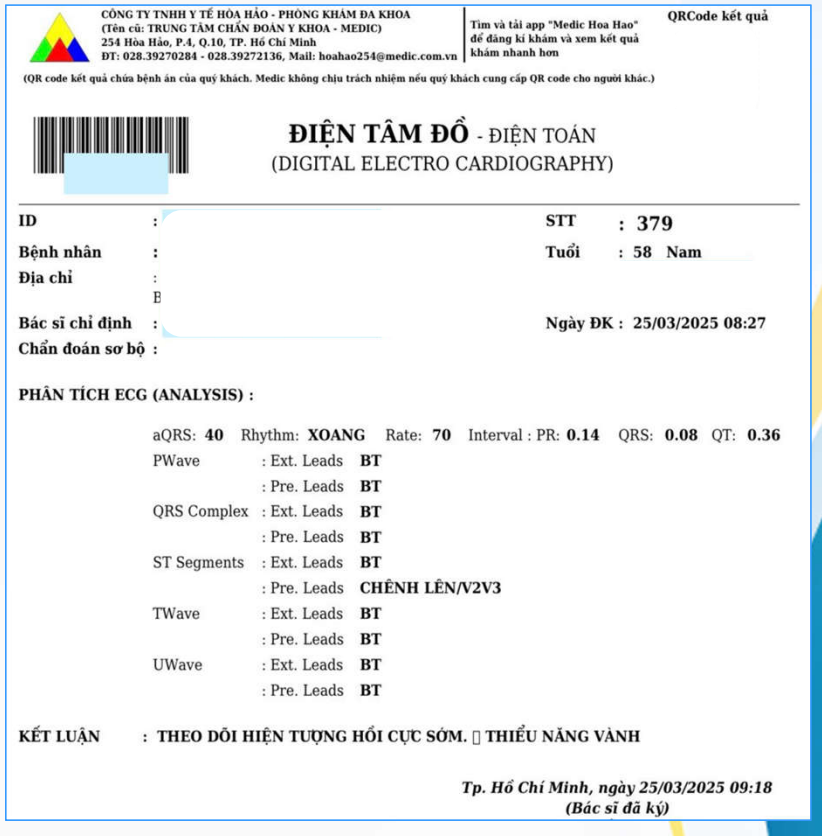

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Tìm và tải app "Medic Hoa Hao" để đăng kí khám và xem kết quả khám nhanh hơn

QRCode kết quả

(QR code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.)

ĐIỆN TÂM ĐỒ - ĐIỆN TOÁN
(DIGITAL ELECTRO CARDIOGRAPHY)

ID :
Bệnh nhân :
Địa chỉ :
B
Bác sĩ chỉ định :
Chẩn đoán sơ bộ :

STT : **379**
Tuổi : **58** **Nam**
Ngày ĐK : **25/03/2025 08:27**

PHÂN TÍCH ECG (ANALYSIS) :

aQRS: **40** Rhythm: **XOANG** Rate: **70** Interval : PR: **0.14** QRS: **0.08** QT: **0.36**

PWave	: Ext. Leads	**BT**
	: Pre. Leads	**BT**
QRS Complex	: Ext. Leads	**BT**
	: Pre. Leads	**BT**
ST Segments	: Ext. Leads	**BT**
	: Pre. Leads	**CHÊNH LÊN/V2V3**
TWave	: Ext. Leads	**BT**
	: Pre. Leads	**BT**
UWave	: Ext. Leads	**BT**
	: Pre. Leads	**BT**

KẾT LUẬN : **THEO DÕI HIỆN TƯỢNG HỒI CỰC SỚM. □ THIỂU NĂNG VÀNH**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25/03/2025 09:18
(Bác sĩ đã ký)

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU 2

- **MSCT**

- Gan, mật, lách: không thấy bất thường
- **Tụy: không to, tổn thương choán chỗ thân tụy, kt # 16x15mm, bắt thuốc cản quang kém, không đồng nhất, dãn ống tụy chính phía sau dmax # 4mm**
- Thận 2 bên có sỏi, kt <= 7mm. Tuyến thượng thận 2 bên bình thường.
- Hạch cạnh động mạch chủ bụng, dọc bó mạch chậu 2 bên dạng viêm.
- Bàng quang, trực tràng: bình thường.
- **Carcinomatosis lan tỏa bụng chậu + dịch ổ bụng lượng nhiều.**
- Chưa ghi nhận tổn thương xương nghi ngờ ác tính trên phim.

⇒ Kết luận:

- Theo dõi K thân tụy, dãn ống tụy chính vùng đuôi tụy + Carcinomatosis lan tỏa bụng chậu + dịch ổ bụng lượng nhiều.
- Sỏi 2 thận

- **TƯỜNG TRÌNH PHẪU THUẬT**

Rạch da đường giữa trên dưới rốn, vào bụng thám sát

Xoang bụng nhiều dịch vàng trong, hút ra 4 lít dịch tự do ổ bụng.

Thành bụng nhiều nốt gieo rắc phúc mạc, d#1cm, mô trắng sượng co rút phúc mạc xung quanh.

Mạc nối lớn và ruột non bị gieo rắc co rút nhiều. Gốc mạc treo đại tràng ngang có khối lớn sượng chắc d#8cm mô trắng sượng nghĩ bướu nguyên phát.

Sinh thiết nhiều nốt phúc mạc thành bụng gửi GPB.

Đặt 1 ống drain hemovac dẫn lưu ổ bụng.

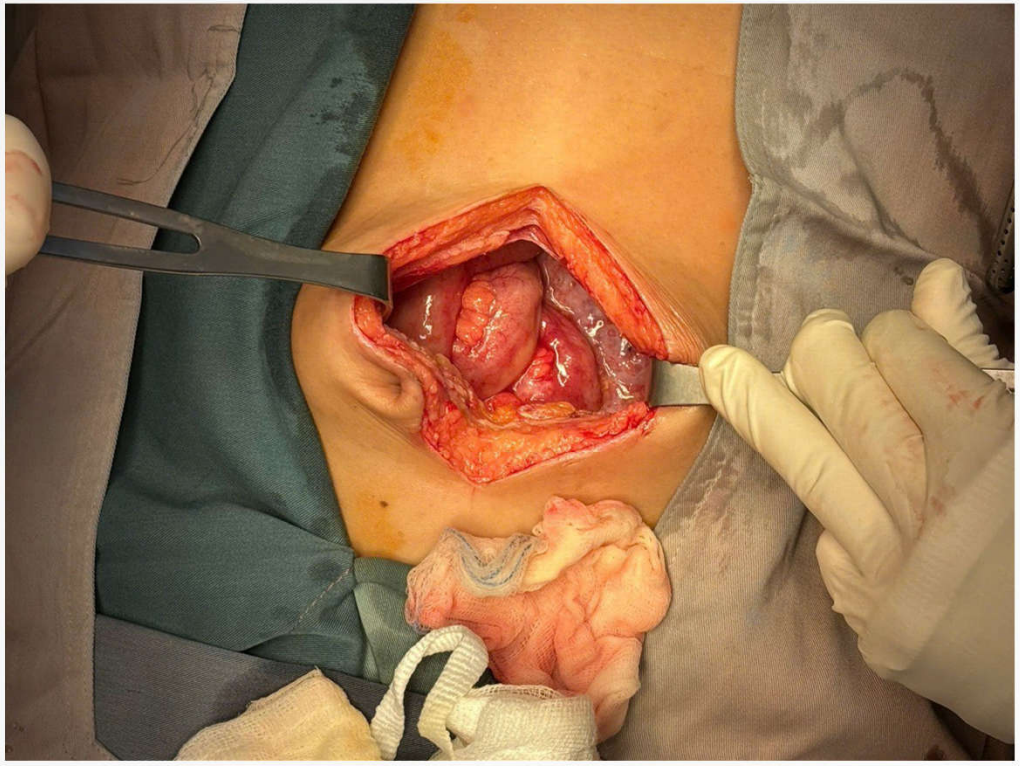

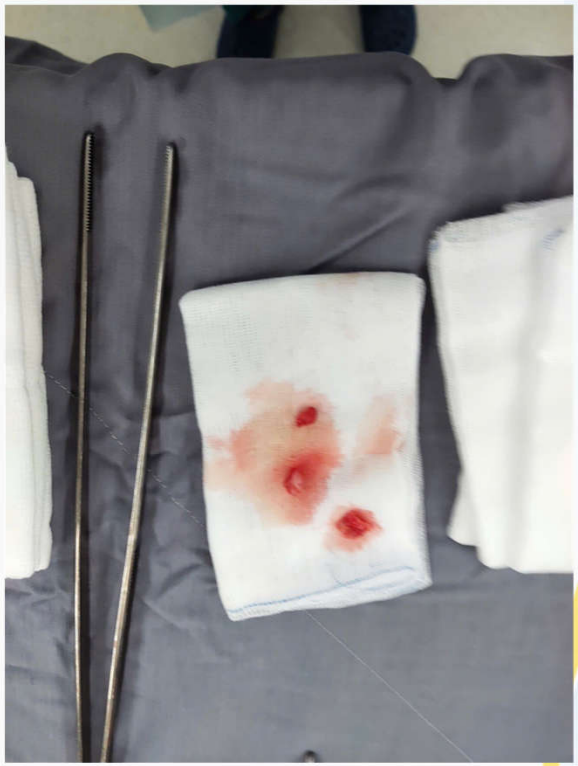

- **GIẢI PHẪU BỆNH**

- Carcinôm tuyến, Grad 2 di căn phúc mạc
- Đề nghị làm hóa mô miễn dịch: CK7, CK20, CA19-9, CDX2, SATB2.
- HMMD: CK7, CK19, CA19-9: (+). CK20 (+) khu trú. CDX2, SATB2: (-)
- Phù hợp Carcinôm tuyến Grad 2 di căn phúc mạc, nguồn gốc từ tụy.

BÀN LUẬN

I. Định nghĩa Peritoneal Carcinomatosis

- “Carcinomatosis” là tình trạng nhiều tổn thương ung thư biểu mô xảy ra đồng thời, thường sau gieo rắc từ cơ quan nguyên phát.
- Carcinomatosis phúc mạc là ung thư di căn đến phúc mạc, cơ quan nguyên phát: buồng trứng, ống tiêu hóa, túi mật, tụy, phúc mạc, đường mật…

II. Chẩn đoán

- Hình ảnh học
- Tế bào học dịch ổ bụng
- Sinh thiết dưới nội soi hoặc hướng dẫn hình ảnh: mô học chẩn đoán là tiêu chuẩn vàng
- Xét nghiệm máu góp phần định hướng chẩn đoán

1. Hình ảnh học

a. Phương tiện chẩn đoán

- Siêu âm là phương tiện hữu ích trong chẩn đoán ban đầu nhận diện dịch ổ bụng, tổn thương mạc nối và hướng dẫn FNA.
- CT là phương tiện tốt để đánh giá di căn phúc mạc, đặc biệt là ở các rãnh đại tràng, dưới hoành.
- MRI hoặc PET/CT

b. Các dấu hiệu Carcinomatosis phúc mạc trên siêu âm

- Dịch ổ bụng: không đặc hiệu, thấy trong 70% trường hợp
- Nốt phúc mạc hoặc bánh mạc nối (khối u lan rộng trên mạc nối tạo hình ảnh “bánh mạc nối”)

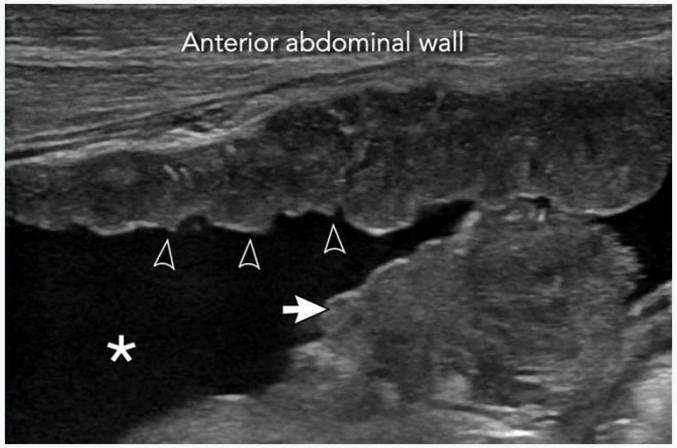

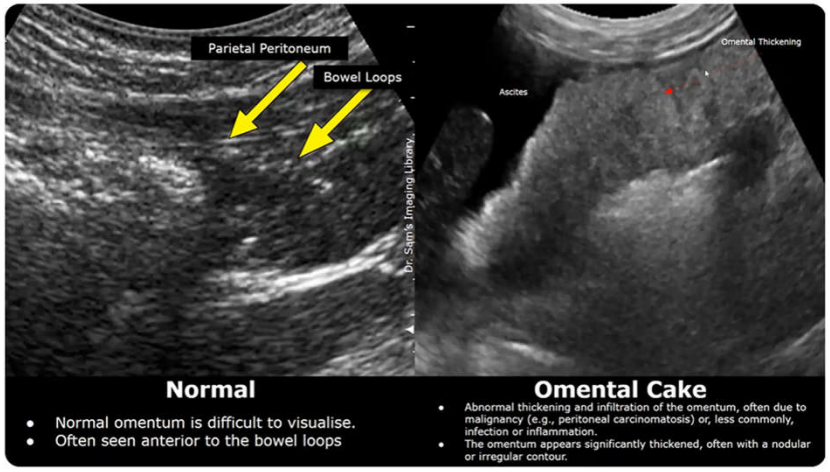

- Dày mạc treo

2. Xét nghiệm máu

- CA-125 tăng trong đa số các trường hợp carcinomatosis phúc mạc, đặc biệt là nguyên phát từ buồng trứng. Có thể tăng trong mesothelioma hoặc tình trạng lành tính: lạc nội mạc tử cung, viêm phúc mạc.
- CEA (Carcinoembryonic Antigen) tăng trong K dạ dày ruột di căn phúc mạc
- CA19-9 tăng trong K tụy hoặc dạ dày ruột

III. Chẩn đoán phân biệt

- Lao phúc mạc
- U giả nhầy phúc mạc
- U ác trung mô phúc mạc
- Lymphomatosis phúc mạc
- Splenosis implants

PERITONEAL CARCINOMATOSIS (PC) / MEDIC ULTRASOUND

- Medic US có 6 cases PC (case 128*, 164, 298, 332, 448)
- 3 cases PC nguyên phát ngoài buồng trứng (extraovarian primary peritoneal carcinoma)
- 2 cases malignant mesothelioma
- 1 case mucinous carcinoma (không xác định rõ cơ quan nguyên phát)
- 5 cases không có u nguyên phát, 1 case không xác định được cơ quan nguyên phát.

- Xét nghiệm máu:
- CA-125 tăng cao ở 3 cases PC nguyên phát ngoài buồng trứng.
- CEA tăng cao ở case mesothelioma
- Cell block / chọc hút dịch ổ bụng: không có tế bào ác tính
- Chẩn đoán xác định nhờ nội soi sinh thiết, phẫu thuật sinh thiết, giải phẫu bệnh, hóa mô miễn dịch

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Chẩn đoán PC không khó nhưng xác định cơ quan xuất phát đôi khi rất khó, phải nhờ đến: nội soi sinh thiết, phẫu thuật sinh thiết, giải phẫu bệnh, hóa mô miễn dịch
- PC xuất phát từ tụy khá hiếm gặp
- Khảo sát cẩn thận khi siêu âm để tìm u nguyên phát

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- https://patient.info/doctor/carcinomatosis
- https://radiologyassistant.nl/abdomen/peritoneum/peritoneal-carcinomatosis
- https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2211568414000370
- VIETNAMESE MEDIC ULTRASOUND: Search results for peritoneal carcinomatosis

XIN CÁM ƠN SỰ THEO DÕI CỦA THẦY CÔ VÀ ANH CHỊ